

Số: /2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin  
trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước  
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về  
bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của  
Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của  
cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của  
Chính phủ quy định Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin  
trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ  
Thông tin và Truyền thông về việc ban hành quy định về điều phối, ứng cứu sự  
cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin  
và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số  
85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống  
thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của  
Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ  
thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà  
nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tại Tờ  
trình số /TTr-VPUBND ngày tháng năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận  
hành và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

**Điều 1. Ban hành Quy chế**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên và Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp và bảo đảm an toàn thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và Cổng thông tin điện tử thành phần.

## **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Văn Phòng Chính phủ
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- CSDLQG về PL - Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TTHN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Khắc Thận**

**QUY CHẾ**  
**Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin**  
**trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước**  
**trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên (gọi tắt là *Cổng TTĐT tỉnh*) và các Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường được tích hợp với Cổng thông tin điện tử tỉnh theo khoản 1, Điều 6, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ (gọi tắt là *Cổng TTĐT thành phần*).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; (sau đây gọi là cơ quan nhà nước) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cung cấp thông tin, bảo đảm hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng thông tin điện tử (Cổng TTĐT) tỉnh Hưng Yên là kênh cung cấp thông tin chính thức, thống nhất, tập trung về hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nếu có Cổng thông tin điện tử thì phải là thành phần của Cổng TTĐT tỉnh.

2. Cổng thông tin điện tử thành phần (Cổng TTĐT thành phần) là kênh cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên môi trường mạng.

3. Cơ quan chủ quản của Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần là các cơ quan nhà nước quy định tại khoản 2, Điều 1 của Quy chế này (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản).

4. Hạ tầng kỹ thuật của Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần gồm có trang thiết bị, máy chủ, hệ thống mạng, hệ thống phần mềm ứng dụng Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần.

5. Người quản trị vận hành Cổng TTĐT bao gồm: Người quản trị vận hành về hạ tầng kỹ thuật và người quản trị vận hành về nội dung.

a) Người quản trị vận hành hạ tầng kỹ thuật và Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần là viên chức Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh và cán bộ kỹ thuật của đơn vị triển khai hệ thống, đơn vị cung cấp hạ tầng hệ thống.

b) Người quản trị vận hành về nội dung Cổng TTĐT tỉnh do công chức hoặc viên chức thuộc quản lý của Văn phòng UBND tỉnh; người quản trị vận hành về nội dung Cổng TTĐT thành phần do công chức hoặc viên chức thuộc quản lý của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện.

6. Kênh cung cấp thông tin là kênh giao tiếp trên môi trường mạng của cơ quan nhà nước được quy định tại Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2022/NĐ-CP*).

7. Tên miền (hay địa chỉ truy cập) là tên được sử dụng để định danh địa chỉ Internet của máy chủ gồm các dãy ký tự cách nhau bằng dấu chấm “.”.

#### **Điều 4. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần**

1. Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần được thuê nhà cung cấp dịch vụ CLOUD, hạ tầng dịch vụ CLOUD của các nhà cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu về an toàn an ninh theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt của Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần.

2. Cổng TTĐT tỉnh Hưng Yên là kênh thông cung cấp thông tin thống nhất, tập trung của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm tập hợp, truyền tải và trao đổi thông tin trên các lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền; là phương tiện để các cơ quan cung cấp thông tin, hướng dẫn các thủ tục cần thiết cho người dân. Đồng thời, Cổng TTĐT tỉnh là địa chỉ tin cậy để Nhân dân có thể tìm kiếm thông tin dễ dàng, thuận tiện.

3. Cổng TTĐT được quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; được kết nối, tích hợp với Cổng TTĐT Chính phủ, Dịch vụ công quốc gia... Kết nối, tích hợp với các kênh cung cấp thông tin khác của tỉnh để bảo đảm việc cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu đồng bộ, thống nhất và đúng theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

4. Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần thực hiện các chức năng của Cổng TTĐT cơ quan nhà nước được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

#### **Điều 5. Cấu trúc Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần**

1. Cổng TTĐT tỉnh là điểm truy cập chính thức duy nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trên môi trường mạng, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và sử dụng công nghệ địa chỉ Internet Ipv6, tuân thủ nguyên tắc sau:

Cổng TTĐT tỉnh sử dụng tên miền cấp 3 với phiên bản tiếng Việt và tên miền cấp 4 với phiên bản tiếng Anh:

Phiên bản tiếng Việt: <https://hungyen.gov.vn>

Phiên bản tiếng Anh: <https://en.hungyen.gov.vn>

2. Cổng TTĐT thành phần của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng tên miền cấp 4 có dạng: **tencoquan.hungyen.gov.vn** hoặc **tendiaphuong.hungyen.gov.vn**. Trong đó, **tencoquan** là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của các sở, ban, ngành; **tendiaphuong** là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của Ủy ban nhân dân các xã, phường bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh.

### **Điều 6. Nguyên tắc hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần**

1. Cơ quan chủ quản Cổng TTĐT chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc thành lập, cơ cấu tổ chức hoạt động của Cổng TTĐT.

a) Đối với Cổng TTĐT tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chủ quản.

b) Đối với các Cổng TTĐT thành phần: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường là cơ quan chủ quản.

2. Cơ quan quản lý Cổng TTĐT (gọi tắt là cơ quan quản lý): Được cơ quan chủ quản giao trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động chung của Cổng TTĐT.

a) Đối với Cổng TTĐT tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên là cơ quan quản lý Cổng TTĐT tỉnh.

b) Đối với các Cổng TTĐT thành phần: Thủ trưởng các cơ quan chủ quản phân công và quyết định giao cho đơn vị, bộ phận trực thuộc quản lý Cổng TTĐT thành phần của đơn vị.

3. Đơn vị quản trị, vận hành và duy trì hoạt động Cổng TTĐT (gọi tắt là đơn vị vận hành): Được cơ quan quản lý giao trách nhiệm quản trị, vận hành và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT.

a) Đối với Cổng TTĐT tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phân công và quyết định giao nhiệm vụ cho Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh chịu trách nhiệm quản trị, vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên Cổng TTĐT tỉnh.

b) Đối với các Cổng TTĐT thành phần: Thủ trưởng các cơ quan chủ quản phân công và quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị, bộ phận trực thuộc chịu trách nhiệm quản trị, vận hành và duy trì hoạt động thường xuyên Cổng TTĐT thành phần.

4. Ban Biên tập Cổng TTĐT (gọi tắt là Ban Biên tập): Bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan chủ quản trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về nội dung để đảm bảo hoạt động của Cổng.

a) Đối với Công TTĐT tỉnh: Ban Biên tập do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập để thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ cho Công TTĐT tỉnh.

b) Đối với Công TTĐT thành phần: Ban Biên tập do Thủ trưởng cơ quan chủ quản thành lập để thực hiện chức năng tổ chức thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ cho Công TTĐT thành phần của đơn vị theo quy định.

5. Các hoạt động đầu tư phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, mở rộng quy mô của Công TTĐT tỉnh và Công TTĐT thành phần phải bảo đảm các quy định của pháp luật.

6. Hoạt động của Công TTĐT tỉnh và Công TTĐT thành phần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, sở hữu trí tuệ, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định quản lý thông tin điện tử trên môi trường mạng.

7. Việc khai thác, sử dụng Công TTĐT tỉnh và Công TTĐT thành phần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin điện tử trên môi trường mạng.

#### **Điều 7. Tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng**

1. Nội dung tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan nhà nước có thể triển khai chức năng tương tác với tổ chức, cá nhân tại khoản 1 Điều này qua các kênh cung cấp thông tin khác trên môi trường mạng.

#### **Điều 8. Các hành vi nghiêm cấm trong quá trình quản lý, sử dụng, khai thác Công TTĐT tỉnh và Công TTĐT thành phần**

Nghiêm cấm đăng tải các nội dung thông tin trái với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung, hành vi bị cấm tại Điều 8 Luật An ninh mạng.

## **Chương II**

### **CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 9. Nội dung, định dạng thông tin**

1. Nội dung thông tin cung cấp trên Công TTĐT tỉnh và Công TTĐT thành phần đáp ứng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

2. Thông tin do các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân cung cấp cho Công TTĐT tỉnh và Công TTĐT thành phần phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, trung thực và phải qua sự kiểm duyệt của Ban Biên tập trước khi đăng tải lên Công TTĐT tỉnh và Công TTĐT thành phần.

3. Định dạng thông tin đăng tải trên Công TTĐT tỉnh và Công TTĐT thành phần theo các chuẩn quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT; thực hiện bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều

của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

### **Điều 10. Phương thức cung cấp thông tin**

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh thực hiện việc gửi thông tin bằng văn bản điện tử có ký số đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh qua trực liên thông văn bản hoặc thư điện tử về Ban Biên tập theo địa chỉ: *hungyen@chinhphu.vn*.

2. Các cơ quan, đơn vị có Cổng TTĐT thành phần được liên kết với Cổng TTĐT tỉnh thực hiện cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin với Cổng TTĐT tỉnh theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

## **Chương III**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

#### **Điều 11. Quản lý, vận hành hoạt động Cổng TTĐT tỉnh**

1. Cổng TTĐT tỉnh có đơn vị bảo đảm về nội dung (Ban Biên tập) và đơn vị chịu trách nhiệm về vận hành kỹ thuật.

2. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, gồm có Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên.

a) Trưởng Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh là Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Phó Trưởng Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh là Giám đốc Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Các thành viên Ban Biên tập là trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Trưởng Ban Biên tập được sử dụng con dấu của Văn phòng UBND tỉnh; Phó Trưởng Ban Biên tập được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình phụ trách để hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Cổng TTĐT tỉnh.

#### **Điều 12. Quản lý, vận hành hoạt động Cổng TTĐT thành phần**

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường là người chịu trách nhiệm Cổng TTĐT thành phần của cơ quan, đơn vị; tổ chức quản lý, vận hành hoạt động Cổng TTĐT thành phần của cơ quan, đơn vị.

2. Cổng TTĐT thành phần có Ban Biên tập quản lý, cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT của cơ quan, đơn vị.

3. Cổng TTĐT thành phần phải liên kết, tích hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh; cung cấp các thông tin lên Cổng TTĐT thành phần của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

4. Cơ quan chủ quản bố trí đầu mối, cán bộ quản trị có đủ năng lực chuyên môn để quản trị Cổng TTĐT thành phần của cơ quan, đơn vị. Cán bộ quản trị có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin tài khoản truy cập quản trị, biên tập hệ thống và chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến tài khoản mình quản lý; có trách nhiệm bàn giao tài khoản khi không còn được giao quản trị, vận hành Cổng TTĐT thành phần.

### **Điều 13. Bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần**

1. Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần phải bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Điều 23, Điều 25 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và theo quy định tại Chương II, Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng TTĐT của cơ quan nhà nước.

2. Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần được gắn mã, kết nối tới Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC); trang bị chứng thực số SSL, gán nhãn tín nhiệm mạng.

3. Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần phải được quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định, bảo đảm liên tục, thông suốt; hệ thống được kiểm tra định kỳ về mức độ an toàn thông tin và được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

4. Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần có giải pháp sao lưu, phục hồi, bảo đảm an toàn an ninh thông tin cho dữ liệu, sẵn sàng phục hồi dữ liệu trong 24 giờ ngay sau khi hệ thống gặp sự cố.

### **Điều 14. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật**

1. Cơ quan chủ quản thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài để bảo đảm cho hoạt động cung cấp thông tin hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

2. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho các kênh cung cấp thông tin trên môi trường mạng, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có, ứng dụng các công nghệ hiện đại, ưu tiên ứng dụng công nghệ điện toán đám mây.

### **Điều 15. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Cổng TTĐT**

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm cung cấp thông tin trên môi trường mạng bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin mạng của các kênh cung cấp thông tin.

3. Có phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm các kênh cung cấp thông tin hoạt động liên tục ở mức tối đa.

4. Việc xác định cấp độ an toàn thông tin đối với Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần tuân thủ theo quy định về: triển khai trên hạ tầng có khả năng mở rộng theo nhu cầu sử dụng; đáp ứng các yêu cầu về an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên và các quy định sửa đổi, bổ sung hiện hành nếu có.

## **Điều 16. Bảo trì, nâng cấp Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần**

1. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì để bảo đảm Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần hoạt động tin cậy, liên tục.

2. Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần được nâng cấp thường xuyên trên cơ sở các quy định hiện hành và yêu cầu thực tiễn của các cơ quan, đơn vị.

## **Điều 17. Tiếp nhận, xử lý sự cố kỹ thuật, an toàn thông tin**

1. Quy trình tiếp nhận, xử lý sự cố kỹ thuật, an toàn thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2017/TT- BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc.

2. Khi nhận được yêu cầu của tổ chức, cá nhân, cơ quan chủ quản tiếp nhận yêu cầu và xử lý theo quy định tại Điều 22 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 18. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí bảo đảm duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần bao gồm chi phí kiêm nhiệm cho Ban Biên tập, chi trả chế độ nhuận bút tin - bài; chi phí duy trì, nâng cấp, mở rộng Cổng TTĐT được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Ngoài nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm, các cơ quan được phép sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để duy trì hoạt động và phát triển Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần.

3. Các nội dung khác về kinh phí theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 19. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện đưa thông tin lên Cổng TTĐT tỉnh theo đúng quy định.

2. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

3. Chủ trì xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động và các văn bản có liên quan của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, điều chỉnh kịp thời hệ thống văn bản pháp lý liên quan đến công tác quản lý, điều hành Cổng TTĐT tỉnh.

5. Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp, kế hoạch đầu tư phát triển nội dung, hình thức, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng quản trị nội dung Cổng TTĐT tỉnh.

6. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự trù kinh phí hàng năm phục vụ cho công tác quản lý và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể, chi tiết hóa các tiêu chí, thang điểm đánh giá công tác quản lý, vận hành và cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên Cổng TTĐT trong Bộ tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh.

8. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện rà soát định kỳ bảo đảm an toàn an ninh thông tin cho Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần.

9. Tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

#### **Điều 20. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần của cơ quan nhà nước.

2. Hướng dẫn các cơ quan chủ quản kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (hệ thống EMC) và hoàn thành các tiêu chí tích hợp, kiểm tra đánh giá theo quy định để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, quản lý, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

#### **Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Cân đối ngân sách của tỉnh để bảo đảm kinh phí hoạt động, duy trì và phát triển Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần kịp thời và đúng quy định pháp luật.

2. Hướng dẫn các đơn vị lập dự toán chi tiết nguồn kinh phí phục vụ cho việc duy trì và cung cấp thông tin của Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần; hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí đúng quy định.

#### **Điều 22. Trách nhiệm của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần**

1. Chịu trách nhiệm về toàn bộ các thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần trước Ủy ban nhân dân tỉnh và UBND xã, phường theo phân cấp quản lý.

2. Thực hiện cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần theo quy định tại Điều 9 quy định này.

3. Kiểm duyệt nội dung thông tin trước khi đưa lên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

4. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh có trách nhiệm quyết định thành lập tổ giúp việc trực thuộc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, tinh gọn, hiệu quả.

5. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh bảo đảm Cổng TTĐT thành phần của cơ quan, đơn vị, địa phương hoạt động thông suốt, hiệu quả, an toàn, bảo mật thông tin.

6. Là đầu mối tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân gửi đến Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần.

### **Điều 23. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có Cổng TTĐT thành phần**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hình thức, nội dung thông tin trên Cổng TTĐT thành phần.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về cấu trúc, giao diện, nội dung thông tin trên Cổng TTĐT của đơn vị mình quản lý.

3. Phân công đầu mối quản trị, vận hành Cổng TTĐT của cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Thành lập Ban Biên tập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Cổng TTĐT thành phần; ban hành các quy định liên quan đến hoạt động Cổng TTĐT của cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Cung cấp các thông tin theo quy định khi có yêu cầu của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ (Báo cáo 6 tháng, báo cáo năm và đột xuất theo yêu cầu) tình hình hoạt động của Cổng TTĐT của cơ quan, đơn vị, địa phương; kiến nghị các giải pháp nhằm phát triển, hoàn thiện Cổng TTĐT gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Khi phát hiện sự cố về kỹ thuật hoặc các vấn đề nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh thông tin phải kịp thời báo về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Công an tỉnh để xử lý theo quy định.

8. Xây dựng dự toán kinh phí duy trì hoạt động; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho Cổng TTĐT do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị bảo đảm theo quy định pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

### **Điều 24. Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, dịch vụ trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần**

1. Khi sử dụng tin, bài, ảnh và các thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh hoặc Cổng TTĐT thành phần phải ghi rõ tên nguồn dẫn và địa chỉ tên miền truy cập Cổng TTĐT tỉnh hoặc Cổng TTĐT thành phần.

2. Các tổ chức, cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin, dữ liệu phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần, được Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần duyệt, đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành.

3. Không được vi phạm các nội dung quy định tại Điều 7 của Luật An toàn thông tin mạng.

4. Thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan khác.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25.** Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này và thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện, nhằm bảo đảm hoạt động thông suốt, an toàn, an ninh thông tin của Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT thành phần trên mạng Internet.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.